

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 111/2023/HNGĐ-ST

Ngày 28 - 9 - 2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH - TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Hoàng Mỹ Dung.
Bà Lê Thị Kiều Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 366/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2023, về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 223/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2023; và Quyết định hoãn phiên tòa số: 152/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2023; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đàm Thị Bích Ph, sinh năm 1977; nơi cư trú: Số 02, đường số 15, tổ 4, thôn 2, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Ông Mai Th, sinh năm 1976; nơi cư trú: Số 39/28, đường số 9, tổ 1, thôn 2, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn và bị đơn, nhưng nguyên đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản khai, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Đàm Thị Bích Ph trình bày:

Bà Đàm Thị Bích Ph và ông Mai Th, giữa hai người tự tìm hiểu yêu thương nhau và tổ chức lễ cưới truyền thống, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận vào năm 1998. Trong thời gian vợ chồng sống chung thì xảy ra nhiều mâu thuẫn là do tính cách, quan điểm sống

của mỗi người không hợp nhau nên thường xảy ra va chạm là do ông Th có tính ích kỷ, gia trưởng và do sự ghen tuông vô cớ, ông thường xuyên uống rượu, khi say xỉn không làm chủ bản thân về nhà đập vợ, chửi bới bà, nên cuộc sống của vợ chồng không được hạnh phúc. Từ đó, bà xác định vợ chồng không còn tình cảm, yêu thương, quý trọng nhau nên bà làm đơn đến Tòa án giải quyết ly hôn với ông Th.

Về con chung: Có 2 con chung tên Mai Đàm Trúc V, sinh ngày 26/10/1999 và Mai Đàm Tôn Q, sinh ngày 29/9/2010; khi ly hôn thì bà Ph xin được nuôi dưỡng con Mai Đàm Tôn Q, bà Ph yêu cầu ông Th phải cấp dưỡng tiền nuôi con, mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi con Q đủ 18 tuổi. Còn con V đã trưởng thành nên bà không có yêu cầu và tranh chấp gì.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án phải giải quyết.

- Bị đơn ông Mai Th trình bày:

Ông Mai Th cùng với vợ là Đàm Thị Bích Ph, giữa hai người đã kết hôn được 25 năm, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận vào năm 1998. Nay, tại Tòa án hòa giải thì ông Mai Th thống nhất toàn bộ nội dung do bà Ph đã trình bày về hôn nhân và về con chung; ông không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Ph mà ông Th xin Tòa án cho ông một thời gian để ông sửa chữa, khắc phục những lỗi lầm do ông xử sự không đúng với vợ là bà Ph; đó là hay là vợ có lúc còn vũ phu với vợ và xin bỏ tính gia trưởng để vợ chồng đoàn tụ cùng trách nhiệm nuôi con ăn học, trưởng thành.

Về con chung: Có 2 con chung tên Mai Đàm Trúc V, sinh ngày 26/10/1999 và Mai Đàm Tôn Q, sinh ngày 29/9/2010. Nay, ông Mai Th đồng ý giao con Mai Đàm Tôn Q cho bà Đàm Thị Bích Ph nuôi dưỡng, và ông Th đồng ý cấp dưỡng tiền nuôi con Q mỗi tháng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) theo yêu cầu của bà Ph. Còn con Mai Đàm Trúc V đã trưởng thành nên ông không có yêu cầu và tranh chấp gì.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Mai Th không yêu cầu Tòa án phải giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần để các đương sự tự thỏa thuận với nhau về hòa giải đoàn tụ nhưng không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Tòa án nhân dân huyện Đức Linh đã thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của nguyên đơn là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, quá trình giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

[1.3] Về xét xử vắng mặt: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do; còn nguyên đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt tại phiên tòa đối với nguyên đơn và bị đơn là phù hợp.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Đàm Thị Bích Ph và ông Mai Th đã kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; được cấp chứng nhận kết hôn số: 46, ngày 18/12/1998. Trong thời gian vợ chồng sống chung thì xảy ra nhiều mâu thuẫn là do tính cách, quan điểm sống của mỗi người không hợp nhau, nên thường xảy ra va chạm là do ông Th có tính ích kỷ, gia trưởng và do sự ghen tuông vô cớ, ông Th thường xuyên uống rượu, khi say xin không làm chủ bản thân về nhà đập vợ, chửi bới bà, nên cuộc sống của vợ chồng không được hạnh phúc. Từ đó, bà xác định vợ chồng không còn tình cảm, yêu thương, quý trọng nhau nên bà làm đơn đến Tòa án giải quyết ly hôn với ông Th.

Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn vợ chồng của bà Đàm Thị Bích Ph và ông Mai Th đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên nghĩ cần xử cho bà Ph ly hôn với ông Th là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Bà Ph và ông Th hiện có 2 con chung tên Mai Đàm Trúc V, sinh ngày 26/10/1999 và Mai Đàm Tôn Q, sinh ngày 29/9/2010. Xét thấy theo nguyện vọng của cháu Q nếu ba mẹ ly hôn thì cháu xin ở với mẹ, và theo nguyện vọng của bà Ph yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Q; nay ông Th đồng ý giao con Q cho bà Ph nuôi dưỡng. Từ đó, nghĩ cần giao con Q cho bà Ph được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Đàm Thị Bích Ph yêu cầu ông Mai Th phải cấp dưỡng tiền nuôi con Mai Đàm Tôn Q, mỗi tháng là 2.000.000 đồng; ông Th đồng ý cấp dưỡng tiền nuôi con Q theo yêu cầu của bà Ph; nghĩ nên buộc ông Th phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng, cấp dưỡng từ tháng 10/2023 cho đến khi con Q đủ 18 tuổi.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về áp dụng án lệ: Sau khi rà soát các án lệ đã được công bố thấy rằng: Nội dung tranh chấp của vụ án không có những tình tiết, sự kiện tương tự đã được

nêu trong các án lệ nên không áp dụng án lệ để giải quyết tranh chấp này, mà căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn, bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm về cấp dưỡng theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 3 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Bà Đàm Thị Bích Ph ly hôn ông Mai Th.

2. Về con chung: Bà Đàm Thị Bích Ph được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Mai Đàm Tôn Q, sinh ngày 29/9/2010.

Ông Mai Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản. Trường hợp ông Th lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Ph có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông Th.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Mai Th phải cấp dưỡng nuôi con chung Mai Đàm Tôn Q cho bà Đàm Thị Bích Ph là 2.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng từ tháng 10/2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Đối với khoản tiền cấp dưỡng, bà Đàm Thị Bích Ph có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án ngay. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí:

- Bà Đàm Thị Bích Ph phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng do bà Ph đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo biên

lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017479 ngày 07 tháng 8 năm 2023. Bà Đàm Thị Bích Ph đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Mai Th phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng; nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho đương sự vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

6. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đức Linh;
- Chi cục THA huyện Đức Linh;
- Các đương sự;
- UBND xã Đức Hạnh;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quý

